

**KẾ HOẠCH**  
**Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo**  
**và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024**

Căn cứ Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025; xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024, cụ thể như sau:

***Phần thứ nhất***

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2022**  
**VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC,**  
**CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2022, 6 THÁNG ĐẦU NĂM**  
**2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch khoa học, công nghệ và**  
**đổi mới sáng tạo năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện 6 tháng**  
**cuối năm 2023**

***1.1. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học,***  
***công nghệ và đổi mới sáng tạo, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong từng***  
***lĩnh vực cụ thể***

***a) Lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng***

\* Kết quả hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành các văn bản, gồm: Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 về Quy chế quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Đắk Nông; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 06/4/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

\* Kết quả hoạt động đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; kết quả hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường

Hướng dẫn 06 cơ sở, doanh nghiệp thực hiện đăng ký sử dụng mã số mã vạch. Tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp chuẩn đối với sản phẩm gạch. Tổ chức 01 đợt kiểm tra tình hình áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông; trong đó, đã thực hiện kiểm tra thực tế tại 16 cơ quan, tổ chức, chiếm tỷ lệ 14%; kiểm tra qua hồ sơ đối với 90 cơ quan, tổ chức; việc kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại mức độ áp dụng đối với 106/106 cơ quan, đơn vị đạt 100%.

Tổ chức 05 cuộc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, gồm:

- Cuộc kiểm tra tiêu chuẩn chất lượng và ghi nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường. Kết quả: Đã kiểm tra tại 28 cơ sở, với tổng số 199 mẫu hàng hóa được kiểm tra về nhãn hàng hóa, dấu hợp quy CR, trong đó đồ chơi trẻ em: 41 mẫu hàng hóa; thiết bị điện - điện tử: 133 mẫu hàng hóa; mũ bảo hiểm: 25 mẫu. Qua cuộc kiểm tra cho thấy các cơ sở kinh doanh chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong việc kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa điện - điện tử, đồ chơi trẻ em và mũ bảo hiểm.

- Cuộc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa, phương tiện đo tại các cơ sở kinh doanh, mua bán xăng, dầu; vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; kết quả đã kiểm tra tại 42 cơ sở (chiếm 95, 45% tổng số cơ sở là đối tượng kiểm tra đã được phê duyệt, do trong thời gian kiểm tra 02 cơ sở đóng cửa, không kinh doanh); phát hiện 01 cơ sở kinh doanh xăng dầu có hành vi vi phạm về đo lường; chuyển hồ sơ qua Thanh tra Sở xử lý theo quy định.

- Cuộc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, dầu DO; dầu nhờn động cơ đốt trong trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; kết quả đã kiểm tra tại 35/45 cơ sở (chiếm 77,77% tổng số cơ sở đã được phê duyệt); phát hiện 03 cơ sở sử dụng 05 cột đo xăng, dầu bị sai, không đạt yêu cầu quy định kỹ thuật về đo lường; chuyển hồ sơ qua Thanh tra Sở xử lý theo quy định.

- Cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa thiết bị điện, điện tử, đồ chơi trẻ em, mũ bảo hiểm lưu thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chưa triển khai thực hiện.

- Cuộc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong sử dụng, kinh doanh, mua, bán, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

\* Kết quả hoạt động quản lý đo lường, quản lý phương tiện đo:

Triển khai thực hiện kiểm định đối chứng đối với công tơ điện theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư 07/2019/TT- BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi,

bổ sung Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2. Xác định số lượng phương tiện đo được thực hiện kiểm định đối chứng năm 2023, dự kiến năm 2024, 2025 và thống nhất đơn giá với đơn vị được thực hiện kiểm định đối chứng.

Tổng số phương tiện đo nhóm 2 được thống kê đến thời điểm hiện tại thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh là khoảng 195.820 phương tiện đo các loại. Tổng số phương tiện đo đã được kiểm định, hiệu chuẩn tại 02 tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh là 32.542 phương tiện đo; trong đó: công tơ điện các loại 31.178 phương tiện đo; cột đo xăng dầu, phương tiện đo dung tích, cân các loại, phương tiện đo độ ẩm hạt 1364 phương tiện đo.

\* Kết quả hoạt động quản lý, áp dụng mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa: Tiếp nhận và hướng dẫn 12 hồ sơ đăng ký mã số mã vạch đối với các sản phẩm hồ tiêu, cà phê, đồ uống không cồn...

\* Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Chương trình, Đề án, Kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ ban hành:

- Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/04/2021 về tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2030

+ Kết quả thực hiện: Tổ chức 01 đợt khảo sát, vận động hướng dẫn 27 doanh nghiệp tham gia Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tổ chức 01 Hội thảo về giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, với 187 người tham dự. Kết nối 02 diễn đàn kết nối tiêu thụ cà phê niên vụ 2022-2023. Tổ chức tập huấn về áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho 40 người tham dự. Hỗ trợ cho 42 cơ sở sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất và chất lượng và hỗ trợ 27 cơ sở về trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến; hỗ trợ 15 cơ sở sản xuất theo tiêu chuẩn tiên tiến.

+ Giải pháp thực hiện: Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nâng cao năng suất và chất lượng cho đội ngũ cán bộ quản lý và doanh nghiệp. Hướng dẫn chi tiết việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất và chất lượng trong doanh nghiệp.

- Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

+ Kết quả thực hiện: Tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn áp dụng, quản lý Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc tỉnh Đắk Nông cho các cơ sở đã

xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc và 01 lớp tập huấn hướng dẫn quản lý tài khoản Hệ thống truy xuất nguồn gốc cho cơ quan quản lý trên địa bàn tỉnh. Xây dựng 01 hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa chung của tỉnh, với tên miền: <http://txng.daknong.gov.vn>. Hiện đang có 70 cơ sở áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc và được cấp tài khoản quản lý trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

+ Kết quả thực hiện: UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 26/8/2019 về việc triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Hàng năm xây dựng Kế hoạch đào tạo và các nhiệm vụ bám sát theo Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đã đầu tư tăng cường mua sắm trang thiết bị (Mua 01 bộ quả chuẩn E2 và 01 bộ quả chuẩn F1); nhằm phục vụ nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đo lường. Ban hành văn bản triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”

+ Giải pháp thực hiện: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đo lường và các nội dung liên quan của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan. Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp với các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể, như: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và ban hành danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ về đo lường; thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng cường năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ phục vụ công tác triển khai Đề án 996. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường.

- Triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Hệ thống hành chính nhà nước

tỉnh Đắk Nông: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1533/UBND-KHCN ngày 30/3/2023 về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg gửi Bộ Khoa học và Công nghệ

*b) Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ*

**\* Công tác xét sáng kiến**

- Năm 2022: Tổ chức Hội đồng xét và công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Kết quả: Tổng số sáng kiến đạt 766 sáng kiến, bao gồm: 49 sáng kiến xếp loại A, 241 sáng kiến xếp loại B và 347 sáng kiến xếp loại C. Số sáng kiến không đạt 124 sáng kiến.

- Năm 2023: UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc bãi bỏ Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 và Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông; ban hành Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 về việc giải thể Hội đồng sáng kiến tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, ban hành Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 về việc ban hành Quy định về việc xét sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**\* Thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ; công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ**

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 23/6/2021 về việc triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và kiểm soát đối với Chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025 và chỉ đạo việc sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Công Thương về xây dựng và quản lý Chỉ dẫn địa lý.

Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực quản lý, khai thác và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra việc quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022. Hướng dẫn 05 tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cụ thể: nhãn hiệu Quang Trí + Hình của Công ty TNHH MTV Quang Trí cho mặt hàng kinh doanh GAS; nhãn hiệu Thịnh Phát + Hình của Công ty TNHH MTV Thịnh Phát cho mặt hàng kinh doanh hạt Macca; nhãn hiệu Future vision + Hình của Công ty TNHH MTV Ngoại ngữ Quốc tế Vision cho dịch vụ Tiếng Anh; Công ty TNHH

MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn; Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hoàng Anh Đắc Nông.

Đề xuất nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 dự kiến năm 2023 đối với 02 nhiệm vụ: “Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Đắc Nông” cho sản phẩm quả Bơ của tỉnh Đắc Nông” và “Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý “Đắc Mil” cho sản phẩm Sầu riêng của tỉnh Đắc Nông”.

Tổ chức làm việc với Đoàn công tác của Trung tâm Phát triển kinh tế nông thôn (CRED) về chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, chia sẻ những khó khăn, định hướng tạo lập, phát triển sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh Đắc Nông.

\* Kết quả ban hành cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông đã ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và kiểm soát đối với Chỉ dẫn địa lý “Đắc Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắc Nông giai đoạn 2022-2025.

*c) Lĩnh vực năng lượng nguyên tử*

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông đã ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc phê duyệt “Kịch bản diễn tập Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Đắc Nông năm 2022”; tổ chức triển khai diễn tập “Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Đắc Nông năm 2022”. Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Đắc Nông đã ban hành Kế hoạch số 337/KH-BCHUPSCBXHN ngày 05/6/2023 về việc xây dựng Bản đồ phòng phóng xạ tự nhiên trên địa bàn tỉnh Đắc Nông.

Tổ chức hiệu chuẩn 03 thiết bị máy, thiết bị an toàn bức xạ và hạt nhân tại Viện nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tiến hành thẩm định và cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 12 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 04 cá nhân. Phối hợp với Công ty cổ phần Tư vấn kỹ thuật khoa học công nghệ (STEC) tổ chức Lớp đào tạo về an toàn bức xạ năm 2023 cho nhân viên bức xạ, phụ trách, quản lý trong lĩnh vực y tế và công nghiệp trên địa bàn tỉnh, với 40 học viên tham gia.

*d) Tình hình hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các Viện nghiên cứu, trường Đại học nhằm tiếp thu, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ mới, phù hợp với địa phương, như: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam; trường Đại học Quốc gia

TP. Hồ Chí Minh; trường Đại học Tây Nguyên; Đại học Huế... Trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, đang triển khai 02 nhiệm vụ hợp tác với trường Đại học Tây Nguyên, 02 nhiệm vụ hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam, 03 nhiệm vụ hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

*đ) Kết quả thực hiện các công tác đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ*

Tham gia Tổ khảo sát, kiểm tra thực địa đối với 03 hồ sơ dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến và phát triển vùng nguyên liệu chè Ô long tại tỉnh Đắk Nông của Công ty TNHH MTV Thương mại và Sản xuất nhựa Triển Phong; Kiểm tra thực địa dự án trồng và sơ chế dược liệu công nghệ cao của Công ty TNHH ADC; Nhà máy sản xuất bê tông tươi của Công ty TNHH MTV bê tông LBM Đắk Nông. Thẩm định chủ trương đầu tư dự án đối với 20 hồ sơ.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong năm 2023;

*e) Kết quả phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo*

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, chương trình, dự án liên quan đến ưu đãi cho tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ bằng các hình thức, như: Tổ chức hội nghị, tập huấn; đăng tải thông tin trên Website; Báo Đắk Nông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông... Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ bằng nhiều hình thức, như: Trong lĩnh vực nông nghiệp đã hỗ trợ các cơ sở sản xuất áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng (GAP, hữu cơ, UTZ, 4C, Flo...), ứng dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật, biện pháp canh tác mới vào sản xuất (quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), mô hình nhà lưới, nhà kính; công nghệ tưới nhỏ giọt; sử dụng giống năng suất và chất lượng cao thích ứng với biến đổi khí hậu). Trong lĩnh vực công nghiệp đã hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư đổi mới các máy, thiết bị tiên tiến vào sản xuất chế biến, góp phần nâng cao chuỗi giá trị cho các sản phẩm tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Hàng năm, cơ quan

chuyên môn về khoa học và công nghệ của tỉnh phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo, hỗ trợ, cung cấp thông tin về nguồn cung, cầu công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ triển khai Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 10/3/2021 về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 cho 01 bộ hồ sơ của Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ TOTA.

- Tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp được nhà nước hỗ trợ kinh phí theo Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025".

*f) Kết quả thực hiện công tác thông tin và thống kê khoa học và công nghệ*

- Việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 đã cấp 08 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, gồm: “Tạo lập và quản lý Chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông”; “Nghiên cứu xây dựng Chương trình khoa học công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”; “Nghiên cứu một số loại cây trồng và biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp trên đất hoàn thổ sau khai thác Bauxite tỉnh Đắk Nông”; “Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông theo chuỗi giá trị”; “Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật bảo quản Bơ sau thu hoạch”; “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Nano trong canh tác cây Bơ tại tỉnh Đắk Nông”; “Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ Xoài, Bơ, Sầu riêng an toàn theo chuỗi giá trị hướng tới xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

- Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TTBKHHCN ngày 28/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ



Đã cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, gồm: “Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm và phát triển sản phẩm cây An xoa (*Helicteres isora*) tại tỉnh Đắk Nông”; “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mẫu liên hợp máy thu hoạch cà phê phù hợp điều kiện canh tác tại Đắk Nông”; “Đánh giá, chọn lọc giống và xây dựng quy trình canh tác, chế biến sâu tạo sản phẩm từ cây Mắc ca (*Macadamia intergrifolia*) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”; “Nghiên cứu các loài chè phân bố tại Vườn quốc gia Tà Đùng, xác định giá trị và đề ra các giải pháp bảo tồn, phát triển có hiệu quả”; “Xây dựng Bản đồ du lịch điện tử tỉnh Đắk Nông”.

**1.2. Kết quả nổi bật của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo**

**a) Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, có tổng số 40 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang triển khai thực hiện, gồm 07 nhiệm vụ cấp Bộ (02 nhiệm vụ cấp thiết địa phương sử dụng NSNN cấp quốc gia, 05 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi) và 33 nhiệm vụ cấp tỉnh.

- Công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp quốc gia:

+ Nhiệm vụ cấp thiết địa phương sử dụng NSNN cấp quốc gia

Nhiệm vụ "*Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ trong bảo quản và chế biến quả chanh dây tại tỉnh Đắk Nông và khu vực Tây Nguyên*". Kết quả dự kiến: Xây dựng 01 quy trình bảo quản quả chanh dây đông lạnh quy mô 1 tấn/mẻ; 01 quy trình bảo quản dịch chanh dây đông lạnh quy mô 300kg/mẻ; Quy trình chế biến các sản phẩm bột chanh dây hòa tan, nước chanh dây cô đặc, nước chanh dây lên men có độ cồn thấp, mứt nhuyễn, mứt dẻo từ vỏ chanh dây...

Nhiệm vụ "*Nghiên cứu công nghệ thiết kế và chế tạo hệ thống thiết bị đồng bộ để sơ chế và bảo quản Mắc ca tại Đắk Nông và Tây Nguyên*". Kết quả dự kiến sẽ tạo được 01 quy trình công nghệ sơ chế, bảo quản hạt mắc ca phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; 01 bộ hồ sơ thiết kế, quy trình công nghệ chế tạo hệ thống thiết bị sơ chế và bảo quản hạt Mắc ca công suất 2-3 tấn hạt, đạt tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành..

+ Dự án nông thôn miền núi, gồm:

Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất hồ tiêu theo chuỗi giá trị tại huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông”; “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng

mô hình bón phân thông qua nước tưới cho cà phê vối tại tỉnh Đắk Nông”; “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất rau theo chuỗi giá trị liên kết tại tỉnh Đắk Nông”; “Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Hồ Điệp, hoa Đồng Tiền tại tỉnh Đắk Nông”; “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt sinh sản và vỗ béo bò tại huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông”.

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

+ Lĩnh vực khoa học tự nhiên

Nhiệm vụ “*Nghiên cứu các loài chè phân bố tại Vườn quốc gia Tà Đùng, xác định giá trị và đề ra các giải pháp bảo tồn, phát triển có hiệu quả*”. Kết quả dự kiến định danh số lượng các loài Chè cổ theo tên gọi: Tên tiếng Việt, tên Latinh; xác định được giá trị của các loài về nguồn Gen; giá trị đặc hữu (nếu có), vai trò trong hệ sinh thái; xác định được nguồn gốc hình thành, cấp tuổi của từng loài; các yếu tố ảnh hưởng (độ cao so với mực nước biển, kiểu khí hậu...) ảnh hưởng đến phân bố của các loài Chè cổ và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát triển có hiệu quả đối với các loài Chè cổ.

+ Lĩnh vực khoa học kỹ thuật công nghệ

Nhiệm vụ “*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lên men nhằm tăng hiệu quả trích ly dầu tạo một số sản phẩm mỹ phẩm từ thịt quả Bơ (Persea Americana) trồng tại tỉnh Đắk Nông*”; “*Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin giá đất cho thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông*”; “*Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm từ quả Bơ, quả Nhàu Đắk Nông*”; “*Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mẫu liên hợp máy thu hoạch cà phê phù hợp điều kiện canh tác tại Đắk Nông*”; “*Xây dựng Bản đồ du lịch điện tử tỉnh Đắk Nông*”; “*Nghiên cứu biện pháp bảo quản và sử dụng vỏ chanh leo làm thức ăn cho bò thịt ở tỉnh Đắk Nông*”...

+ Lĩnh vực khoa học y dược

Đây là lĩnh vực cũng được địa phương quan tâm, đã triển khai một số nhiệm vụ: “*Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông theo chuỗi giá trị*”; “*Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm và phát triển sản phẩm cây An xoa (Helicteres isora) tại tỉnh Đắk Nông*”; “*Xây dựng mô hình trồng cây Sâm cau (Curculigo orchioides) làm nguyên liệu để sản xuất thực phẩm chức năng tại tỉnh Đắk Nông*”; “*Điều tra phân bố, xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm cây Mật nhân (Eurycoma longifolia Jack.) tại Đắk Nông và nghiên cứu chế phẩm phối hợp giữa Mật nhân và Sâm cau (Curculigo orchioides)*”; “*Nghiên cứu tạo sản phẩm hỗ trợ giảm cân từ hạt Cà phê xanh và phụ phẩm của quá trình chế biến Cà phê, nâng cao giá trị kinh tế tăng thu nhập trong sản xuất Cà phê ở tỉnh Đắk Nông*”;

"Nghiên cứu mô hình phát triển cây dược liệu Huệ đá lá nhỏ (*Peliosanthes micrantha*) tạo sản phẩm bảo vệ sức khỏe tại huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông"; "Thử nghiệm nhân giống và phát triển sản phẩm từ cây Cốt toái bỏ tại tỉnh Đắk Nông"; "Nghiên cứu phát triển sản phẩm thương mại từ nấm Linh chi (thuộc họ *Ganodermatace Donk*) có nguồn gốc từ Vườn quốc gia Tà Đùng"; "Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nghiên cứu chiết xuất, đánh giá tác dụng dược lý và bào chế tạo sản phẩm hỗ trợ phòng và điều trị bệnh mỡ máu cao, viêm loét dạ dày từ nguồn nguyên liệu lá Bơ, nâng cao giá trị chuỗi sản phẩm đầu ra cho phát triển cây Bơ tại tỉnh Đắk Nông"...

#### + Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

Là tỉnh có thế mạnh để phát triển nông nghiệp, tiếp tục bám sát định hướng triển khai các công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh trên thị trường, đã thực hiện các nhiệm vụ như: "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano trong canh tác Bơ tại tỉnh Đắk Nông"; "Điều tra, đánh giá và xây dựng mô hình sản xuất Xoài, Bơ, Sầu riêng an toàn theo chuỗi giá trị hướng tới xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"; "Nghiên cứu xây dựng Chương trình khoa học công nghệ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2045"; "Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và chống chịu của cây hồ tiêu nuôi cấy mô ngoài đồng ruộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"; "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất một số loại hoa có giá trị cao tại Đắk Nông"; Đánh giá, chọn lọc các giống và xây dựng quy trình canh tác, chế biến sâu tạo sản phẩm từ cây *Macadamia (Macca intergrifolia)* trên địa bàn huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông"; "Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển liên kết sản xuất và kết nối tiêu thụ một số sản phẩm nông sản chủ lực và tiềm năng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030"...

#### + Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Hiện nay, Công viên địa chất tỉnh Đắk Nông đã được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu. Các nghiên cứu liên quan đến việc khai thác du lịch đối với khu vực Công viên địa chất cũng được quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ: "Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Đắk Nông"; "Liên kết chuỗi giá trị hình thành sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"; "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản các di tích khảo cổ ngoài trời trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông".

Trong lĩnh vực giáo dục, triển khai thực hiện nhiệm vụ: "Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông". Nhiệm vụ đã điều tra, đánh giá

thực trạng kỹ năng tư vấn tâm lý của giáo viên chủ nhiệm và nhu cầu được tư vấn tâm lý của học sinh tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm...

Nhằm nghiên cứu nhận diện vai trò và các yếu tố chi phối các giá trị văn hóa cộng đồng tiêu biểu đang hiện hữu trong các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông đối với xây dựng nông thôn mới hiện nay, từ đó đề xuất giải pháp giữ gìn và phát huy vai trò của các giá trị văn hóa cộng đồng tiêu biểu tích cực, giảm thiểu tính tiêu cực nhằm phục vụ xây dựng nông thôn mới bền vững và đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội ở Đắk Nông giai đoạn 2025-2030, năm 2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ: *“Vai trò của văn hoá cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông hiện nay”*.

Ngoài ra, triển khai một số nhiệm vụ: *“Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”*; *“Phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông - Thực trạng và giải pháp”*

Nhìn chung, việc triển khai các nhiệm vụ đã tập trung bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó hướng tới khai thác các thế mạnh của địa phương, đặc biệt vấn đề về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ nông sản là sản phẩm chủ lực của tỉnh; đa dạng hóa các sản phẩm thực phẩm; bảo tồn, phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn dược liệu của địa phương; vấn đề khai thác, phát triển tiềm năng du lịch...

*b) Hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo*

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thời gian qua đã bám sát định hướng, chủ trương, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng tích cực, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm. Các nhiệm vụ triển khai đã từng bước bám sát với thực tiễn, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh; các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân đã chú ý quan tâm, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Các nhiệm vụ đã từng bước hỗ trợ, giải quyết được những vấn đề cấp thiết, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương, doanh nghiệp. Sau khi nghiệm thu, công bố, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được chuyển giao đến các tổ chức, cá nhân liên quan trong tỉnh thông qua nhiều hình thức, như: Hội nghị chuyển giao kết quả, ứng dụng

trực tiếp trong quá trình thực hiện đem lại hiệu quả thiết thực, tiêu biểu như nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Đắk Nông”, “Nghiên cứu chuẩn hóa nguồn dược liệu và tạo sản phẩm thực phẩm bảo vệ gan từ cao chiết cây An xoa (*Tổ kén- Helicteres sp.*) tại tỉnh Đắk Nông”, “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”, “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano trong canh tác Bơ tại tỉnh Đắk Nông”.

Trong trồng trọt, hiện nay toàn tỉnh có khoảng 80% diện tích trồng lúa lai, 20% diện tích lúa đặc sản như: Nghi hương 2308, HYT 100, RVT, ST24, ST25... Các giống lúa mới được sử dụng rộng rãi và thay thế giống lúa địa phương chất lượng kém, năng suất thấp. Giống ngô lai chiếm trên 95% diện tích gieo trồng (như: LVN99, CP 501, C919, Bioseed 9698, các giống ngô biến đổi gen NK66, NK 67, NK 7328); Sử dụng các giống cà phê đã được công nhận để thực hiện tái canh, ghép cải tạo (các giống như: TR4, TR9, TR11, TRS1,...) đến năm 2021 đạt hơn 23.104,25 ha; giống cây mắc ca (các giống: QN1, OC..). Ngoài ra, các giống cây ăn quả mới được phát triển mạnh như sầu riêng ghép (Ri6, Đona); Bơ (Booth7, 034, Cuba), mít (TJF01, TJF03, Mít nghệ...); măng cụt,...

Trong chăn nuôi, đã triển khai Đề án phát triển nhanh đàn bò thịt chất lượng cao tỉnh Đắk Nông tại 05 huyện, thành phố, gồm: Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R’lấp và Gia Nghĩa, mang lại nhiều kết quả khả quan về phát triển chăn nuôi gia súc lớn tại địa phương.

Các quy trình công nghệ được áp dụng khá phổ biến, như: Công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm; các biện pháp canh tác mới trong sản xuất (ICM, cơ giới hoá trong các khâu làm đất, cấy, thu hoạch, thâm canh, sử dụng nhà lưới, nhà kính, công nghệ chuồng trại theo dây chuyền khép kín (tự điều chỉnh ổn định nhiệt độ chuồng nuôi), công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi giảm thiểu ô nhiễm môi trường (men, thâm sinh học, Bioga...); sử dụng các chế phẩm sinh học phòng chống sâu bệnh hại góp phần giảm chi phí, giảm thất thoát trong quá trình canh tác và thu hoạch; áp dụng Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, để phòng trừ sâu bệnh đã góp phần tăng năng suất, sản lượng, chất lượng và hiệu quả kinh tế nông nghiệp.

Công nghệ chế biến sau thu hoạch: Sử dụng trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ vi sinh, công nghệ enzym trong chế biến tạo ra các sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến, bảo quản sản phẩm nông sản nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm sau thu hoạch.

c) *Kết quả và tình hình thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*

Công tác quản lý nhà nước về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018.

Cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ đã được thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập: Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và thay thế Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

*d) Việc triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ*

Việc triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định hiện hành: Phương án tự chủ tài chính xác định mức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên cho giai đoạn tiếp theo (2023-2025) của đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ) dự kiến là 20,77%. Theo đó, Trung tâm là tổ chức khoa học công nghệ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (theo điểm c, khoản 3 (đơn vị nhóm 3), Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chỉ đạo tổ chức khoa học công nghệ công lập trực thuộc thực hiện theo quy định. Dự kiến giai đoạn 2025-2030 mức tự bảo đảm một phần chi

thường xuyên tăng lên 40% và tầm nhìn đến năm 2050 Trung tâm là tổ chức khoa học công nghệ tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

#### *đ) Lĩnh vực thanh tra*

Trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, đã triển khai 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, trong đó có: 03 cuộc thanh tra triển khai trong năm 2022 và 01 cuộc đang triển khai trong năm 2023; đã tiến hành thanh tra đối với 19 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức vi phạm, với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 7,5 triệu đồng; thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền vi phạm là 2,2 triệu đồng. Các cuộc thanh tra được tổ chức thực hiện đảm bảo đúng nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; các hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra chủ yếu xảy ra trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt trong lĩnh vực đo lường.

Tiếp nhận 01 hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở có vi phạm về đo lường của Đoàn kiểm tra, đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở vi phạm về đo lường; tổng số tiền xử phạt và khắc phục hậu quả là 46.281.743 đồng. Các cơ sở vi phạm đã nghiêm túc chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Năm 2023 tổ chức triển khai thực hiện 05 cuộc thanh tra, bao gồm: 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, 01 cuộc thanh tra phòng, chống tham nhũng; trong đó đang triển khai 01 cuộc thanh tra chuyên ngành, 04 cuộc thanh tra còn lại dự kiến triển khai thực hiện xong trong năm 2023.

### **2. Tình hình và kết quả thực hiện các dự án đầu tư**

Trong năm 2023, kinh phí đầu tư bố trí cho khoa học công nghệ là 15 tỷ đồng; trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư 01 dự án sử dụng kinh phí đầu tư phát triển cho khoa học công nghệ “Đầu tư tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm thuộc Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ”, với số vốn được bố trí 2 tỷ đồng.

### **3. Báo cáo tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện đến hết tháng 12 năm 2023**

Tổng kinh phí được phân bổ trong năm 2023 là 17.710 triệu đồng và tỷ lệ giải ngân ước đạt 100% kế hoạch giao. Trong đó:

Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh 9.641 triệu đồng, với mức kinh phí sử dụng cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng đổi mới sáng tạo như hiện nay không thể đáp ứng nhu cầu cấp thiết đầu tư khoa học và công nghệ cho các ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh.

Kinh phí sự nghiệp dành cho các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp, duy tu, cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ cho Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ 720 đồng.

Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ 1.450 triệu đồng chỉ đáp ứng được một phần kinh phí trong các hoạt động thực hiện các Chương trình, Đề án như: Kế hoạch Ứng phó sự cố an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ Chương trình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh, duy trì hoạt động tuyên truyền sở hữu trí tuệ, hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng ...

Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: 900 triệu đồng.

Kinh phí cho đơn vị sự nghiệp: 1.339 triệu đồng.

Kinh phí cho Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh 1.260 triệu đồng.

Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện, với mức kinh phí 2.400 triệu đồng chỉ đáp ứng một phần trong hoạt động triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ tại cơ sở.

## **II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Những khó khăn**

- Nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thật đầy đủ, chưa coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm nên chưa tập trung các nguồn lực lãnh đạo, chỉ đạo một cách tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội hiện nay nên việc đề xuất đặt hàng, tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi kết thúc chưa được quan tâm đúng mức, đã phần nào làm lãng phí thời gian và nguồn lực.

- Việc triển khai ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn về ngân sách, về trách nhiệm của các đơn vị liên quan. Hiện nay, chưa có chính sách hỗ trợ các đơn vị ứng dụng cũng như chưa có chế tài xử lý những trường hợp vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng kết quả.

- Trong công tác quản lý, xử lý tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước hiện nay tỷ lệ phân chia lợi nhuận của phần vốn nhà nước sau khi thương mại hoá không có định mức cụ thể, chưa có hướng dẫn cụ thể về việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ



sử dụng vốn nhà nước; khó khăn trong công tác thẩm định, xác định giá trị tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Khi xác định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không được giao ổn định cho cả giai đoạn, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phụ thuộc vào ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ ở địa phương được cấp, phụ thuộc vào đơn đặt hàng và nhận đặt hàng; kinh phí được cấp theo từng đợt... Khi đưa khoản này vào để xác định mức độ tự chủ tài chính dẫn đến tăng mức độ tự chủ cao không đúng với tình hình thực tế tại đơn vị, gây khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ hàng năm.

- Việc tham gia thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu dựa trên ý kiến của các cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước, vì vậy công tác thẩm định, giám định về công nghệ trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh Đắk Nông còn nhiều hạn chế, chưa chuyên sâu.

- Công tác kiểm tra chưa triển khai đồng bộ trên tất cả các đối tượng thuộc quyền quản lý. Có một số nội dung ít thực hiện, như: kiểm tra chất lượng khí dầu mỏ hóa lỏng, chất lượng thép cốt bê tông, chất lượng dầu nhờn động cơ đốt trong... Việc phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về chất lượng còn hạn chế. Mặt khác việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã giải quyết được việc tránh chòng chẹo giữa các cơ quan kiểm tra nhưng lại xảy ra tình trạng bỏ sót nội dung quản lý vì không tổ chức được các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh dẫn tới các đoàn thanh tra, kiểm tra do các cơ quan riêng lẻ thực hiện chỉ kiểm tra được nội dung ngành, lĩnh vực mình quản lý dẫn tới bỏ sót nội dung quản lý. Trang thiết bị, phương tiện, phục vụ công tác lấy mẫu và kiểm tra nhanh các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa còn quá ít, chưa đáp ứng yêu cầu công tác, dẫn tới những vi phạm không được phát hiện và xử lý kịp thời. Trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị đủ năng lực thử nghiệm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thời gian chờ kết quả thử nghiệm kéo dài gây khó khăn cho việc ngăn chặn hàng hóa kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

- Hoạt động tiêu chuẩn hóa chưa chủ động tiếp cận, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh các phương tiện đo lường được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, tình trạng gian lận trong đo lường vẫn diễn biến phức tạp đặt ra không ít thách thức, khó khăn cho quản lý nhà nước về đo lường. Trang thiết bị,

công cụ, phương tiện, thiết bị kiểm tra phục vụ cho công tác kiểm tra nhà nước về đo lường chưa có.

- Hoạt động thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ mang tính chất đặc thù, đặc biệt trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hành vi vi phạm rất tinh vi, khó phát hiện, đối tượng thanh tra có thể đối phó (cắt, dấu hoặc xóa bỏ hành vi vi phạm) trong thời gian ngắn. Trong khi đó kế hoạch thanh tra hàng năm phải tiến hành xử lý chồng chéo, công khai kế hoạch thanh tra, đối tượng thanh tra, thời điểm thanh tra, tổ chức công bố quyết định thanh tra trước khi tiến hành thanh tra dẫn đến các đối tượng thanh tra đã biết trước nên có sự chuẩn bị để né tránh, đối phó (tẩu tán hàng hóa không đảm bảo chất lượng, tác động, xóa dấu vết vi phạm về đo lường, đóng cửa tạm dừng kinh doanh...) gây nhiều khó khăn cho hoạt động thanh tra.

- Việc ban hành một số văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành còn chậm, cụ thể như: Tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 (Bổ sung Điều 13b của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP) có quy định “Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết việc xác định giá trị sản phẩm, hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này”. Tuy nhiên, đến nay Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn, gây nhiều khó khăn trong quá trình xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

## **2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:**

- Ban hành quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ chuyển giao và nhân rộng kết quả khoa học và công nghệ sau khi kết thúc nghiên cứu; hướng dẫn quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở để có căn cứ triển khai đồng bộ giữa các địa phương; hướng dẫn xác định lượng hàng hóa đã tiêu thụ đặc biệt trong lĩnh vực xăng dầu; cần có những quy định riêng, mang tính chất đặc thù đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Sớm rà soát, điều chỉnh một số văn bản hướng dẫn thống nhất liên quan đến xử lý tài sản hình thành sau khi nghiên cứu theo hướng đơn giản hoá thủ tục thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; quy định cụ thể về tỷ lệ % lợi nhuận phải nộp cho ngân sách nhà nước sau khi thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ có sử dụng vốn nhà nước. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (Hướng dẫn cụ thể Điều 27 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Quy định khung đơn giá cụ thể cho giá trị tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc ban hành công thức xác định giá trị tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Đề xuất khi xác định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 không nên đưa khoản thu, chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định vào công thức tính.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ hỗ trợ địa phương tăng cường công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý khoa học và công nghệ.

### *Phần thứ hai*

## **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**

### **I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÁC CẤP**

#### **1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia**

- Tiếp tục phối hợp quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở được chuyển tiếp từ năm 2023.

- Tổ chức nghiên cứu tiếp nhận, lựa chọn các kết quả nghiên cứu phù hợp với đặc thù của địa phương. Xây dựng mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiên bộ và phổ biến nhân rộng phù hợp với địa phương. Chủ động triển khai các hoạt động về đổi mới sáng tạo tại địa phương

#### **2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Tiếp tục quản lý, theo dõi chặt chẽ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đang thực hiện trên địa bàn tỉnh. Ban hành thông báo đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm 2024 theo các định hướng sau:

- *Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:* Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn các chính sách và đề xuất giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh. Phát triển du lịch gắn với xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu về chính sách đổi mới xanh, tập trung về các khía cạnh môi trường kết hợp sinh thái, xã hội phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa.

Nghiên cứu đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo trong hệ thống trường học, trường dạy nghề. Nghiên cứu gắn phát triển kinh tế - xã hội địa phương với quản lý điều hành công tác dân số; hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và phát triển kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; công tác gia đình...

- *Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên*: Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của thiên tai, tương tác giữa tự nhiên - con người - xã hội, quá trình biến đổi khí hậu ở Việt Nam làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, hoạch định, hoàn thiện chính sách phát triển, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế bền vững; nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội và nhân văn về bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững. Tập trung nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng nhằm tiếp thu, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn để đưa vào ứng dụng nhanh, sáng tạo, có hiệu quả và phổ biến rộng rãi các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, đời sống và quản lý xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành và nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- *Đối với lĩnh vực nông nghiệp*: Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, tập trung vào các giống cây trồng, vật nuôi sạch bệnh, có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái và yêu cầu sản xuất tại địa phương, các quy trình canh tác, quy trình tưới, bón phân, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ nông sản. Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương. Nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo theo các tiêu chuẩn của các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, như: VietGap, Global Gap, GAP, Hữu cơ... Nghiên cứu các giải pháp hạn chế ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật, hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong công nghiệp, công nghệ sau thu hoạch, bảo quản và chế biến đối với một số sản phẩm có thế mạnh của địa phương, như: cà phê, hồ tiêu, cao su, macca, hoa, cây ăn quả, thức ăn gia súc, gỗ... Xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng cho sản phẩm nông sản. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm, tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố

chất lượng sản phẩm OCOP, hỗ trợ các địa phương đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm OCOP. Các giải pháp thực hiện hiệu quả việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị gia tăng gắn với chế biến, tiêu thụ...

- *Đối với lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ*: Nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà địa phương có lợi thế để tạo ra các sản phẩm trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ, như: Y tế, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, tài nguyên - môi trường... Nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở một số lĩnh vực ưu tiên, như: quản lý nông nghiệp, quản lý tài nguyên, quản lý đô thị, quản lý xã hội... tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng chính quyền số, doanh nghiệp số và xã hội số góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, an toàn, hiện đại, tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ; khuyến khích sử dụng vật liệu mới (tro, xỉ, thạch cao...) trong công tác xây dựng cơ bản, giao thông và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả... Nghiên cứu chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh, tái chế và xử lý rác thải nhựa. Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về xử lý chất thải rắn, tái chế các phụ phẩm nông nghiệp phát sinh sau thu hoạch, chế biến, xử lý chất thải hữu cơ tại chỗ để áp dụng tại các hộ gia đình và khu vực nông thôn.

- *Đối với lĩnh vực y - dược*: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học trong phát triển vùng nguyên liệu, bảo quản, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao hiệu quả phòng chống bệnh tật, cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Nghiên cứu dịch tễ, mô hình, cơ cấu bệnh tật ở địa phương.

### **3. Kế hoạch hoạt động khác đối với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

#### *a) Lĩnh vực năng lượng nguyên tử*

- Tổ chức triển khai Kế hoạch xây dựng Bản đồ phong phóng xạ tự nhiên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh.

- Tổ chức thẩm định và cấp, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị x-quang chẩn đoán y tế), cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thanh, kiểm tra các cơ sở bức xạ theo quy định.

*b) Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng*

- Hướng dẫn các tổ chức cá nhân xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý theo hướng phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hài hòa với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tạo tiền đề thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho chuyển đổi số, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Đề án, Kế hoạch lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng suất và truy xuất nguồn gốc, gồm: Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhằm hướng dẫn các cơ quan triển khai áp dụng và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông. Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 14/08/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/04/2021 của UBND tỉnh về tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2030

- Triển khai kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

*c) Lĩnh vực sở hữu trí tuệ*

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và kiểm soát đối với Chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025.

- Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành có liên quan trong công tác phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động xác lập, quản lý, bảo hộ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh gắn với đăng ký mã số vùng trồng, kiểm soát chất lượng và nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

*d) Công tác phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ*

- Triển khai các biện pháp nhằm phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu các chính sách, chương trình, đề án có liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn các nội dung liên quan trực tiếp đến việc xây dựng, hoạt động của doanh nghiệp khoa học công nghệ, như: kiến thức về điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh; xây dựng và phát triển thương hiệu; hình thành và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; chuyên giao công nghệ, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp...

- Tư vấn cho doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện công nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Triển khai Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông đến năm 2030.

*đ) Công tác phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo*

- Tiếp tục triển khai Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025”. Kết nối mạng lưới khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong tỉnh với các tỉnh trong khu vực.

- Triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương; tham gia các sự kiện kết nối cung cầu công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

- Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

*e) Công tác quy hoạch, triển khai cơ chế tự chủ, trọng dụng, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ*

- Triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định hiện hành.

- Thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở địa phương.

- Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ; trong đó: Chú trọng việc xây dựng vị trí việc làm công chức và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (Sau khi có văn bản hướng dẫn); thực hiện quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

*f) Về thanh tra chuyên ngành*

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị phóng xạ và nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về việc quản lý, tổ chức triển khai, thực hiện đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị trực thuộc.

- Thanh tra chuyên đề diện rộng (thường niên) theo sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo đơn thư khiếu nại, tố cáo.

## **II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**

### **1. Vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ**

Thực hiện quy hoạch phát triển ngành, địa phương có nhu cầu tiếp tục thực hiện đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, với kinh phí đầu tư dự kiến là 25.330 triệu đồng, trong đó: Dự án chi đầu tư tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm thuộc Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ 5.330 triệu đồng.

### **2. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ**

- Tổng nhu cầu kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ là 23.040 triệu đồng, trong đó: Kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia chuyển tiếp cấp về địa phương quản lý (chi tiết theo từng nhiệm vụ) dự kiến thực hiện 2.422 đồng. Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các nhiệm vụ chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với thực tế của địa phương, bao gồm nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở, dự kiến kinh phí các nhiệm vụ chuyển tiếp và mở mới là 10.890 triệu đồng.



- Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động thường xuyên theo chức năng kinh phí dự kiến thực hiện 1.660 triệu đồng.

- Chi cho các hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước như: Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, thông tin thống kê khoa học và công nghệ... dự kiến kinh phí là 1.320 triệu đồng.

- Chi hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ cấp huyện (07 huyện, 01 thành phố), dự kiến kinh phí hoạt động là 2.400 triệu đồng.

- Kinh phí chi hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước (Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ) dự kiến là 2.298 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp dành cho các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp, duy tu, cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ cho Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ 1.000 triệu đồng.

- Các nhiệm vụ khác dự kiến kinh phí thực hiện là 1.050 triệu đồng; trong đó bao gồm: Công tác ứng phó sự cố bức xạ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, triển khai áp dụng và truy xuất nguồn gốc, thực hiện Đề án theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030 và các nhiệm vụ khác.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông. Kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phân bổ ngân sách khoa học và công nghệ cho địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN; Tài chính; KH&ĐT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(và).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT  
NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

STT	Tên sản phẩm/công trình/công nghệ	Xuất xứ (Ghi rõ xuất xứ của nhiệm vụ)	Hiệu quả kinh tế-xã hội (Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa kinh tế-xã hội, môi trường...)	Ghi chú
1	<p>- Bộ phân bón lá nano vi lượng gồm 4 loại và xây dựng được quy trình sử dụng trong canh tác cây bơ;</p> <p>- Chế phẩm nano bảo vệ thực vật và quy trình sử dụng để hạn chế tác hại của các nấm gây các bệnh thán thư và bệnh thối thân trái, bệnh ghè vỏ quả cho cây bơ.</p>	<p>Nhiệm vụ KH&amp;CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano trong canh tác Bơ tại tỉnh Đắk Nông”</p>	<p>- Tăng năng suất, chất lượng quả bơ, phòng trừ các một số nấm bệnh trên cây Bơ.</p> <p>- Góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.</p>	
2	<p>Mô hình và giải pháp phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Nhiệm vụ KH&amp;CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Đắk Nông”</p>	<p>- Giúp tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, xây dựng môi trường liên minh chiến lược giữa cộng đồng với các đơn vị có liên quan;</p> <p>- Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu, đồng thời bảo vệ được môi trường sinh thái;</p> <p>- Góp phần đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.</p>	
3	<p>- Giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm tại các trường THCS;</p> <p>- Tài liệu, sổ tay bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý phù hợp cho giáo viên chủ nhiệm tại các trường THCS.</p>	<p>Nhiệm vụ KH&amp;CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”</p>	<p>Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư vấn học đường đó là giáo viên chủ nhiệm ở các trường THCS nhằm đáp ứng tốt nhu cầu cần được tư vấn của học sinh, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.</p>	





4	<p>- Phạm mềm hỗ trợ quản lý mã vùng trồng cho xoài, bơ, sầu riêng tại tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Website quản lý dữ liệu mã vùng trồng, xoài, bơ, sầu riêng tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển các chuỗi giá trị Xoài, Bơ và Sầu riêng an toàn tỉnh Đắk Nông.</p>	<p>Nhiệm vụ KH&amp;CN cấp tỉnh: “Điều tra, đánh giá và xây dựng mô hình sản xuất Xoài, Bơ, Sầu riêng an toàn theo chuỗi giá trị hướng tới xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”</p>	<p>- Mô hình sản xuất Xoài, Bơ, Sầu riêng được cấp mã vùng trồng góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, ổn định đầu ra cho sản xuất.</p> <p>- Đề xuất giải pháp quản lý chất lượng sản phẩm, nâng cao tính an toàn của thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và xây dựng hình ảnh sản phẩm Việt Nam.</p>
5	<p>Quy trình kỹ thuật bón phân thông qua nước tưới cho cà phê với</p>	<p>Dự án nông thôn miền núi</p>	<p>- Góp phần mở rộng và phát triển bền vững Cà phê cho toàn vùng. Tạo được việc làm tại chỗ, ổn định thu nhập cho người dân địa phương, giảm thiểu được những hậu quả về mặt xã hội do thiếu việc làm và di cư lao động tự do.</p> <p>- Góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam và địa phương;</p> <p>- Công nghệ bón phân thông qua nước tưới cho phép đầu tư vừa đủ lượng phân khoáng theo nhu cầu của cây trồng, hạn chế tích lũy các chất độc hại, trên cơ sở đó bảo vệ môi trường đất và nước.</p>

6	Quy trình trồng chăm sóc Lan Hồ Điệp và hoa Đồng Tiền	Dự án nông thôn miền núi	<p>- Cung cấp cho thị trường kịp thời sản phẩm hoa thương phẩm chất lượng giúp người dân yên tâm về nguồn gốc giống và chất lượng hoa thương phẩm; thay đổi cơ cấu giống hoa tại các vùng - nơi triển khai sản xuất thử nghiệm; Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và tay nghề cao phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa tại địa phương;</p> <p>- Góp phần thúc đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.</p>
7	Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa Hồng, hoa Ly, hoa Cát Tường	Dự án cấp tỉnh	<p>Cung cấp cho thị trường kịp thời sản phẩm hoa thương phẩm giá trị cao; thay đổi cơ cấu giống hoa tại các vùng - nơi triển khai sản xuất thử nghiệm; góp phần thúc đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất nông nghiệp với phát triển dịch vụ, bảo vệ và làm đẹp sinh thái cảnh quan môi trường.</p>
8	Quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm rượu tại tỉnh Đắk Nông	Đề tài cấp tỉnh	<p>Áp dụng quy trình công nghệ quy trình công nghệ cơ bản trong quy trình sản xuất bánh men, lên men rượu gạo truyền thống, rượu thảo dược linh chi và nghiên cứu hoàn thiện các quy trình này phù hợp với nguồn nguyên liệu đặc trưng của tỉnh Đắk Nông, như: Gạo Buôn Choah, Nấm Linh chi do Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất nhằm hạn chế tác hại của việc dùng rượu khi sản phẩm không đạt tiêu chuẩn, góp phần phát triển sản xuất rượu gạo truyền thống và rượu thảo dược trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo hướng an toàn và nâng cao sức khỏe người dùng.</p>





STT	Tên tổ chức nghiên cứu - phát triển	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN và cơ chế hoạt động[1]	Nhân lực hiện có đến ngày 30/6/2023					Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng từ NSNN năm 2022 (Tr.đ)	Ghi chú (công lập/ ngoài công lập)
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH					
				Nghiên cứu viên cao cấp/ Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/ Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/ Kỹ sư	Trợ lý nghiên cứu/ Kỹ thuật viên		
2	Văn phòng Đại diện Trung tâm doanh nghiệp hội nhập và phát triển	Số 13/QĐ-SKHHCN	02						Ngoài công lập
3	Chi nhánh Dưỡng sinh tỉnh Đắk Nông	Số 87/QĐ-SKHHCN	07						Ngoài công lập
	<b>Tổng số</b>		<b>35</b>						

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
<b>I</b>	<b>Số nhiệm vụ KH&amp;CN được triển khai</b>		<b>6</b>	<b>8</b>
1	Lĩnh vực tự nhiên	Nhiệm vụ	1	
2	Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	Nhiệm vụ	1	1
3	Lĩnh vực nông nghiệp	Nhiệm vụ	2	1
4	Lĩnh vực y, dược	Nhiệm vụ	0	3
5	Lĩnh vực xã hội	Nhiệm vụ	2	3
6	Lĩnh vực nhân văn	Nhiệm vụ	0	0
<b>II</b>	<b>Công tác đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ</b>		<b>16</b>	<b>4</b>
1	Thẩm định/có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư	Dự án	16	4
2	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	Hợp đồng		
3	Giám định công nghệ	Công nghệ		



STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
<b>III</b>	<b>Công tác phát triển năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân</b>		<b>18</b>	<b>16</b>
1	Số nguồn phóng xạ kín		0	0
-	<i>Số nguồn phóng xạ được lắp đặt mới</i>	Nguồn		
-	<i>Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng</i>	Nguồn	46	0
2	Số thiết bị bức xạ được lắp đặt		2	2
-	<i>Trong lĩnh vực Y tế</i>	Thiết bị	2	2
-	<i>Trong lĩnh vực Công nghiệp</i>	Thiết bị		
-	<i>Trong An ninh hải quan</i>	Thiết bị		
3	Lượng đồng vị, được chất phóng xạ được sử dụng trong Y tế	Currie (Ci)	0	0
4	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ	Dự án	0	0
5	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ	Hợp đồng	0	0
6	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	Cơ sở	8	7
7	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ	Giấy phép	8	7
<b>IV</b>	<b>Công tác Sở hữu trí tuệ</b>		<b>773</b>	<b>6</b>



STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
1	Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Hồ sơ	3	3
2	Số đơn nộp đăng ký	Đơn	3	3
3	Số văn bằng được cấp	Văn bằng	0	0
4	Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Vụ	0	0
5	Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ	Dự án	1	0
6	Số sáng kiến, cải tiến được công nhận	Sáng kiến	766	0
<b>V</b>	<b>Công tác thông tin và thống kê KH&amp;CN</b>		<b>16</b>	<b>5</b>
1	Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến, ...)	Tài liệu/biểu ghi/CSDL		
2	Án phẩm thông tin đã phát hành.	Án phẩm, phút	13	5
2.1	<i>Tạp chí/bản tin KH&amp;CN</i>	Tạp chí/bản tin	2	1
2.2	<i>Phóng sự trên đài truyền hình</i>	Buổi phát	11	4
3	Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhập biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu đưa vào CSDL, ...)	CSDL/biểu ghi/trang tài liệu	3	
4	Thông tin về nhiệm vụ KH&CN			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
4.1	Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành	Nhiệm vụ	42	40
4.2	Nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký kết quả thực hiện	Nhiệm vụ	6	2
4.3	Nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng	Nhiệm vụ	6	2
5	Thống kê KH&CN			
5.1	Số cuộc điều tra/ số phiếu thu được tương ứng	Số cuộc/số phiếu	1/6	
5.2	Báo cáo thống kê cơ sở	Báo cáo		
5.3	Báo cáo thống kê tổng hợp	Báo cáo		
6	Kết quả khác (nếu nổi trội)			
<b>VI</b>	<b>Công tác tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng</b>		<b>195.928</b>	<b>7.960</b>
1	Số phương tiện đo được kiểm định	Phương tiện	195.820	7.853
2	Số lượng Tiêu chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Tiêu chuẩn	0	0
3	Số lượng Quy chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Quy chuẩn	0	0
4	Số đơn vị hành chính nhà nước đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015	Đơn vị	106	106

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
5	Số cuộc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cuộc	2	1
6	Số mẫu được thử nghiệm và thông báo kết quả	Mẫu	0	0
<b>VII</b>	<b>Công tác thanh tra</b>		<b>29.5</b>	<b>2</b>
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc	3	1
2	Số lượt đơn vị thanh tra	Đơn vị	18	1
3	Số vụ vi phạm phát hiện xử lý (nếu có)	Vụ	1	0 (đang thực hiện)
4	Số tiền xử phạt (nếu có)	Trđ	7.5	0
<b>VIII</b>	<b>Hoạt động đổi mới công nghệ</b>		0	0
1	Số nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp do các bộ, tỉnh/thành phố trực thuộc TW phê duyệt.	Nhiệm vụ	0	0
2	Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ[2]	Doanh nghiệp	0	0
3	Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm	Doanh nghiệp	0	0
4	Số công nghệ được chuyển giao, đưa vào ứng dụng	Công nghệ	0	0

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
5	Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện	Hợp đồng	0	0
6	Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ	Triệu đồng	0	0
<b>IX</b>	<b>Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN</b>		0	0
1	Bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người	0	0
2	Thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người	0	0
3	Kéo dài thời gian công tác	Người	0	0
4	Trọng dụng nhà khoa học đầu ngành	Người	0	0
5	Trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng	Người	0	0
6	Trọng dụng nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng	Người	0	0
<b>X</b>	<b>Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>		0	0
1	Hỗ trợ và hình thành phát triển doanh nghiệp KH&CN	Doanh nghiệp	0	0
2	Thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở	0	0

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
3	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng	0	0
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng	0	0
5	Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Đơn vị	0	0
<b>XI</b>	<b>Công tác phát triển thị trường KH&amp;CN</b>		0	0
1	Giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường	Triệu đồng	0	0
2	Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ trên giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN	%	0	0
<b>XII</b>	<b>Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia</b>		0	0
1	Số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành (doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới)	Doanh nghiệp		
2	Số lượng dự án khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Dự án		0

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (Số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
3	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Doanh nghiệp		
4	Số lượng doanh nghiệp tham gia Đề án gọi vốn được từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập/tổng giá trị	Doanh nghiệp/ tổng giá trị		
5	Số lượng các tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST	Tổ chức		

## VĂN BẢN VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC BAN HÀNH NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

STT	Tên văn bản	Ngày tháng ban hành	Cơ quan ban hành		
			Tỉnh ủy	HĐND	UBND
1	Chương trình số 45/CTr-TU về thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	07/9/2022	x		
2	Kế hoạch số 643/KH-UBND thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.	08/11/2022			x
3	Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành quy định quản lý nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	03/11/2022			x
4	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.	07/6/2023	x		
5	Quyết định số 1122/QĐ-UBND về Quy chế quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Đắk Nông.	08/7/2022			x
6	Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 06/4/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	06/4/2023			x
7	Quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc phê duyệt “Kịch bản diễn tập Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Đắk Nông năm 2022”.	16/11/2022			x



STT	Tên văn bản	Ngày tháng ban hành	Cơ quan ban hành		
			Tỉnh ủy	HDND	UBND
8	Quyết định số 2035/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và kiểm soát đối với Chi dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025.	01/12/2022			x
9	Quyết định số 1530/QĐ-UBND về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh đợt 1, năm 2022 dành cho ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông năm 2022.	13/9/2022			x
10	Quyết định số 102/QĐ-UBND về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh đợt 2, năm 2022.	02/02/2023			x
11	Quyết định số 236/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 và Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông.	28/02/2023			x
12	Quyết định số 672/QĐ-UBND quy định về việc xét sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	29/5/2023			x

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ KHOẢN  
ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Số nhiệm vụ triển khai năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023			
	Tổng số	Khoản đến sản phẩm cuối cùng	Khoản từng phần
Nhiệm vụ cấp Bộ, tỉnh	16	0	16
Nhiệm vụ cấp cơ sở	0	0	0

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ, TỈNH NĂM 2024**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước		Số thực hiện trong năm 2024
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=4-5-6	(8)	(9)	(10)
	<b>Tổng cộng</b>			<b>63.882</b>	<b>53.011</b>	<b>11.739</b>	<b>13.312</b>	<b>12.183</b>	<b>1.333</b>	<b>2.661</b>	
<b>I</b>	<b>Chuyển tiếp sang năm 2024</b>			<b>44.160</b>	<b>38.789</b>	<b>11.739</b>	<b>7.890</b>	<b>3.283</b>	<b>1.333</b>	<b>1.161</b>	
<b>1.1</b>	<b>Nhiệm vụ cấp Bộ</b>			<b>19.160</b>	<b>16.360</b>	<b>62</b>	<b>422</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1.1.1	Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp KH&CN trong bảo quản và chế biến quả Chanh dây tại tỉnh Đắk Nông và khu vực Tây Nguyên	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	8.160	7.260	0	309				Viện Ứng dụng Công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
1.1.2	Nghiên cứu công nghệ thiết kế và chế tạo hệ thống thiết bị đồng bộ để sơ chế và bảo quản Mắc ca tại Đắk Nông và Tây Nguyên	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	11.000	9.100	62	113				Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
				Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2024		
1.2	Nhiệm vụ cấp tỉnh			25.000	22.429	11.677	7.468	3.283	1.333	1.161	
1.2.1	Điều tra phân bố, xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm cây Mật nhân (Eurycoma longifolia) tại Đắk Nông và nghiên cứu chế phẩm phối hợp giữa Mật nhân (Eurycoma longifolia) và Sâm cau (Curculigo orchioides)	QĐ/QĐ-SKHCN ngày 05/5/2021	2021-2023	1.686	1.559	1.109	450	0	100	100	Trường Đại học Bình Dương
1.2.2	Nghiên cứu tạo sản phẩm hỗ trợ giảm cân từ hạt cà phê xanh và phụ phẩm của quá trình chế biến cà phê, nâng cao giá trị kinh tế tăng thu nhập trong sản xuất cà phê ở tỉnh Đắk Nông	QĐ/QĐ-SKHCN ngày 05/5/2021	2021-2023	1.508	1.308	901	407	0	100	100	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên gia công nghệ Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
1.2.3	Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm từ quả bơ, quả nhàu trên địa bàn	QĐ/QĐ-SKHCN ngày	2021-2023	1.777	1.576	1.522	54	0	100	101	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên,

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
				Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2024	
	tỉnh Đắk Nông	08/11/2021								Đại học Quốc gia Hà Nội
1.2.4	Nghiên cứu mô hình phát triển cây dược liệu Huệ đá lá nhỏ (Peliosanthes micrantha) tạo sản phẩm bảo vệ sức khỏe tại huyện Krông Nông tỉnh Đắk Nông	QĐ 217/QĐ-SKHCN ngày 24/12/2021	2021-2023	1.902	924	338	0	340	300	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
1.2.5	Đánh giá, chọn lọc các giống và xây dựng quy trình canh tác, chế biến sâu tạo sản phẩm từ cây MACADAMIA (Macca intergrifolia) trên địa bàn huyện Tuy Đức tỉnh Đắk Nông	QĐ 117/QĐ-SKHCN ngày 07/9/2022	2022-2025	1.480	780	350	350	0		Viện KHKT NLN Tây Nguyên

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	
1.2.6	Nghiên cứu các loài chế phân bố tại Vườn quốc gia Tà Đùng, xác định giá trị và đề ra các giải pháp bảo tồn, phát triển có hiệu quả	QĐ 115/QĐ-SKHCN ngày 07/9/2022	2022-2025	998	641	320	37			Trường Đại học Tây Nguyên
1.2.7	Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm và phát triển sản phẩm cây An xoa (Helicteres isora) tại tỉnh Đắk Nông	QĐ 116/QĐ-SKHCN ngày 07/9/2022	2022-2025	1.993	890	400	400	103	100	Viện Sinh học Nhiệt đới
1.2.8	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mẫu liên hợp máy thu hoạch cà phê phù hợp điều kiện canh tác tại Đắk Nông	QĐ 114/QĐ-SKHCN ngày 07/9/2022	2022-2025	1.697	1.061	590	46			Trung tâm Giám định máy và thiết bị

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	
1.2.9	Xây dựng Bản đồ du lịch điện tử tỉnh Đắk Nông	QĐ 166/QĐ-SKHCN ngày 24/11/2022	2022-2024	2.770	1.900	870	0			Viện Địa lý - Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
1.2.10	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản các di tích khảo cổ ngoài trời trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông	QĐ 171/QĐ-SKHCN ngày 29/11/2022	2022-2024	1.089	150	389		290	260	Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên
1.2.11	Nghiên cứu biện pháp bảo quản và sử dụng vỏ chanh leo làm thức ăn cho bò thịt ở tỉnh Đắk Nông	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	1.000	200	400	400			Tuyển chọn
1.2.12	Nghiên cứu phát triển sản phẩm thương mại từ nấm Linh chi (thuộc họ Ganodermatace Donk) có nguồn gốc từ Vườn quốc gia Tà Đùng	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	1.000	200	400	400			Tuyển chọn

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ					Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Nguồn NSNN					Nguồn khác
				Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2024	
1.2.13	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nghiên cứu chiết xuất, đánh giá tác dụng dược lý và bào chế tạo sản phẩm hỗ trợ phòng và điều trị bệnh mỡ máu cao, viêm loét dạ dày từ nguồn nguyên liệu lá Bơ, nâng cao giá trị chuỗi sản phẩm đầu ra cho phát triển cây Bơ tại tỉnh Đắk Nông	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	1.500	200	700	600			Tuyển chọn
1.2.14	Thử nghiệm nhân giống và phát triển sản phẩm từ cây Cốt toái bỏ tại tỉnh Đắk Nông	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	1.300	250	600	450			Viện Khoa học vật liệu ứng dụng
1.2.15	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển liên kết sản xuất và kết nối tiêu thụ một số sản phẩm nông sản chủ lực và tiềm năng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	1.100	250	500	350			Tuyển chọn



STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước		Dự kiến thực hiện trong năm 2024
1.2.16	Vai trò của văn hoá cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông hiện nay	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	1.000	200	200	50	300	200	Viện Xã hội học	
1.2.17	Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	500	200	200	100			Tuyển chọn	
1.2.18	Phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông - Thực trạng và giải pháp.	Chưa có Quyết định phê duyệt	2023-2025	700	300	300	100			Tuyển chọn	
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ mới 2024</b>			<b>19.722</b>	<b>-</b>	<b>5.422</b>	<b>8.900</b>	<b>-</b>	<b>1.500</b>		

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	
<b>1.1</b>	<b>Nhiệm vụ cấp Bộ</b>			<b>11.000</b>	<b>0</b>	<b>2.000</b>	<b>3.500</b>	<b>0</b>	<b>1.500</b>	
1.1.1	Ứng dụng công nghệ sinh học xử lý nước mặt phục vụ sản xuất tại khu Nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông		2024-2026	11.000	5.500	2.000	3.500		1.500	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông
<b>1.2</b>	<b>Nhiệm vụ cấp tỉnh</b>			<b>8.722</b>	<b>-</b>	<b>3.422</b>	<b>5.400</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1.2.1	Nghiên cứu phát triển cây Diêm mạch tại tỉnh Đắk Nông		2024-2026	1.022	1.022	422	600			Tuyển chọn
1.2.2	Nghiên cứu phát triển công nghệ chế biến sâu nhân hạt Mắc ca (Macadamia integrifolia) trồng tại tỉnh Đắk Nông, theo hướng tách dầu nguyên chất bằng công nghệ không sử dụng nhiệt, hóa chất, phụ gia, dung môi và enzym ngoại sinh, tạo một số sản		2024-2026	1.200	1.200	500	700			Tuyển chọn

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	
	phẩm thực phẩm/thực phẩm chức năng và mỹ phẩm có giá trị gia tăng cao									
1.2.3	Thiết kế, chế tạo hệ thống quan trắc và dự báo cháy rừng sử dụng công nghệ giám sát từ xa qua Internet		2024-2026	1.400	1.400	500	900			Tuyển chọn
1.2.4	Xây dựng quy trình canh tác sâu riêng bền vững tại Đắk Nông		2024-2026	1.000	1.000	500	600			Tuyển chọn

STT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (Số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ						Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước		Dự kiến thực hiện trong năm 2024
1.2.5	Nghiên cứu xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi heo (lợn) chi phí thấp đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh		2024-2026	1.200	1.200	500	700	-	-	Tuyển chọn	
1.2.6	Nghiên cứu chế tạo các cấu kiện mương đúc sẵn bằng bê tông tính năng cao gia cường cốt sợi sử dụng vật liệu địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		2024-2026	1.600	1.600	500	1.100	-	-	Tuyển chọn	
1.2.7	Chiến lược Digital Marketing địa phương để phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông		2024-2026	1.300	1.300	500	800	-	-	Tuyển chọn	



**DỰ KIẾN KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ TW THÔNG BÁO NĂM 2023	KINH PHÍ UBND TỈNH, TP PHÊ DUYỆT 2023	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2023	KINH PHÍ DỰ KIẾN NĂM 2024
<b>I</b>	<b>Kinh phí sự nghiệp KH&amp;CN</b>	<b>13.045</b>	<b>17.710</b>	<b>17.710</b>	<b>23.040</b>
1	Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia chuyên tiếp cấp về địa phương quản lý (Chi tiết theo từng nhiệm vụ)				2.422
2	Chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện		9.641	9.641	10.890
3	Chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		900	900	1.660
4	Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước		1.910	1.910	1.320
4.1	Hoạt động Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng		150	150	500
4.2	Sở hữu trí tuệ		60	60	150
4.3	Thông tin và thống kê KH&CN		10	10	20
4.4	Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân		30	30	50
4.5	Đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo ngành		80	80	100

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ TW THÔNG BÁO NĂM 2023	KINH PHÍ UBND TỈNH, TP PHÊ DUYỆT 2023	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2023	KINH PHÍ DỰ KIẾN NĂM 2024
4.6	Đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN			-	50
4.7	Thanh tra KH&CN		150	150	200
4.8	Hợp tác quốc tế		20	20	50
4.9	Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN			-	
4.10	Quản lý các nhiệm vụ KH&CN (đề tài, dự án)		150	150	200
4.11	Kinh phí cho Liên hiệp các hội khoa học Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông		1.260	1.260	
5	Chi hoạt động KH&CN cấp huyện (7 huyện, 01 Thành phố)		2.400	2.400	2.400
6	Chi các đơn vị sự nghiệp		1.339	1.339	2.298
7	Chi tăng cường tiềm lực		720	720	1.000
8	Chi khác		800	800	1.050
	<i>Đề án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ</i>		200	200	300
	<i>Triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của tỉnh (Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/4/2021; Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 14/8/2020)</i>		250	250	350

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ TW THÔNG BÁO NĂM 2023	KINH PHÍ UBND TỈNH, TP PHÊ DUYỆT 2023	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2023	KINH PHÍ DỰ KIẾN NĂM 2024
	<i>Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2023</i>		350	350	
	<i>Thực hiện Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</i>				400
<b>II</b>	<b>Kinh phí đầu tư phát triển</b>		<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	<b>25.330</b>
1	Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông		7.000	7.000	-
2	Xây dựng chính quyền điện tử hướng đến đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông		6.000	6.000	20.000
3	Đầu tư tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm thuộc Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ		2.000	2.000	5.330
	<b>Tổng số:</b>	<b>13.045</b>	<b>32.710</b>	<b>32.710</b>	<b>48.370</b>